

Số: /BC-SYT

Quảng Ngãi, ngày tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Tính đến 15 giờ 00 ngày 10/11/2021)

Từ 15 giờ ngày 09/11/2021 đến 15 giờ ngày 10/11/2021: **53 ca mắc mới.**

STT	Tên BN	Mã BN	Năm sinh	Giới tính	Chỗ ở hiện nay	Đối tượng
1. Ca bệnh cộng đồng: 10 ca						
1.	N.T.T	991675	1994	Nam	KDC 9, Long Yên, Bình Long, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
2.	Đ.T.H	991665	1975	Nam	Phố An, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
3.	N.H.P	991681	1996	Nữ	An Thạnh, Bình Tân Phú, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
4.	N.P.Q	991682	1989	Nam	An Điền 1, Bình Chương, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
5.	P.T.T.V	991662	1978	Nữ	Xóm 5, Bình Bắc, Tĩnh Bình, Sơn Tịnh	Xét nghiệm cộng đồng
6.	P.T.K.L	991706	1978	Nữ	Đức Lợi, Mộ Đức	Xét nghiệm cộng đồng
7.	H.N.T. M	991707	2006	Nữ	Đức Lợi, Mộ Đức	Xét nghiệm cộng đồng
8.	T.T.A.T	991708	1982	Nữ	Đức Lợi, Mộ Đức	Xét nghiệm cộng đồng
9.	N.T.Q	991709	1940	Nữ	Đức Lợi, Mộ Đức	Xét nghiệm cộng đồng
10.	N.T.L	991710	1967	Nam	Tập An Nam, Phố Văn, Đức Phổ	Xét nghiệm cộng đồng
2. Ổ dịch Bình Bắc, Tĩnh Bình, Sơn Tịnh: 01 ca						
11.	N.Đ	991704	1936	Nam	Xóm 5, Bình Bắc, Tĩnh Bình, Sơn Tịnh	F1 BN 991662, xét nghiệm khu phong tỏa lần 1
3. Sàng lọc tại cơ sở y tế: 01 ca						
12.	N.T.M. H	991714	1973	Nữ	Tổ 10, Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm sàng lọc trong CSYT lần 1
4. Ổ dịch Đức Lợi, Mộ Đức: 16 ca, cộng dồn: 40 ca						

13.	L.T.C	991672	1965	Nữ	KDC 14, Vinh Phú, Đức Lợi, Mộ Đức	Xét nghiệm trong khu phong toả lần 2
14.	B.V.P. N	991673	2002	Nam	KDC 14, Vinh Phú, Đức Lợi, Mộ Đức	Xét nghiệm trong khu phong toả lần 2
15.	T.C.N	991674	1968	Nam	Tô 12, Vinh Phú, Đức Lợi, Mộ Đức	Xét nghiệm trong khu phong toả lần 2
16.	H.V.H	991687	1973	Nam	Vinh Phú, Đức Lợi, Mộ Đức	F1 BN 982802 , xét nghiệm trong khu phong toả lần 1
17.	N.Q.H	991688	1955	Nam	Kỳ Tân, Đức Lợi, Mộ Đức	F1 BN 982802 , xét nghiệm trong khu phong toả lần 1
18.	N.Đ.T	991689	1958	Nam	Vinh Phú, Đức Lợi, Mộ Đức	F1 BN 982802 , xét nghiệm trong khu phong toả lần 1
19.	P.V	991690	1973	Nam	Vinh Phú, Đức Lợi, Mộ Đức	F1 BN 982802, xét nghiệm trong khu phong toả lần 1
20.	B.L	991691	1972	Nam	Vinh Phú, Đức Lợi, Mộ Đức	F1 BN 982802 , xét nghiệm trong khu phong toả lần 1
21.	M.M	991692	1975	Nam	Kỳ Tân, Đức Lợi, Mộ Đức	F1 BN 982802, xét nghiệm trong khu phong toả lần 1
22.	M.V.P	991693	1965	Nam	Vinh Phú, Đức Lợi, Mộ Đức	F1 BN 982802, xét nghiệm trong khu phong toả lần 1
23.	P.U	991694	1968	Nam	Kỳ Tân, Đức Lợi, Mộ Đức	F1 BN 982802, xét nghiệm trong khu phong toả lần 1
24.	P.V.H	991695	1971	Nam	Kỳ Tân, Đức Lợi, Mộ Đức	F1 BN 982802, xét nghiệm trong khu phong toả lần 1
25.	B.X.L	991696	1970	Nam	Vinh Phú, Đức Lợi, Mộ Đức	F1 BN 982802, xét nghiệm trong khu phong toả lần 1
26.	D.S	991697	1971	Nam	Vinh Phú, Đức Lợi, Mộ Đức	F1 BN 982802, xét nghiệm trong khu phong toả lần 1
27.	N.S	991698	1967	Nam	Kỳ Tân, Đức Lợi, Mộ Đức	F1 BN 982802, xét nghiệm trong khu phong toả lần 1
28.	N.T.C	991699	1990	Nam	Kỳ Tân, Đức Lợi, Mộ Đức	F1 BN 982802, xét nghiệm trong khu phong toả lần 1
5.Ồ dịch Nghĩa An, TP Quảng Ngãi (đợt 2): 04 ca, cộng dồn: 22 ca						
29.	P.T.Y	991683	2004	Nam	Phổ An, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	F1 BN 991665, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
30.	N.C	991684	1983	Nam	Phổ An, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	F1 BN 991665, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
31.	Đ.C.K. D	991685	2007	Nữ	Phổ An, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	F1 BN 991665, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1

32.	P.S	991686	1968	Nam	Phổ An, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	F1 BN 991665, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
6. Ổ dịch Tuyết Diêm 2, Bình Thuận, Bình Sơn: 01 ca, cộng dồn: 06 ca						
33.	T.T.M. L	991703	1995	Nữ	Tuyết Diêm 2, Bình Thuận, Bình Sơn	F1 BN 893914, xét nghiệm trong KCL Bệnh viện điều trị bệnh nhân Covid-19 cơ sở 1 lần 5
7. Ổ dịch Quy Thiện, Phổ Khánh, Đức Phổ: 01 ca, cộng dồn: 02 ca						
34.	V.Đ.V	991711	1993	Nam	Xóm 33, Quy Thiện, Phổ Khánh, Đức Phổ	F1 BN 982792, xét nghiệm trong KCL Bệnh viện ĐKKV Đặng Thuỷ Trâm lần 1
8. Ổ dịch Nhất Tây, Tân Phước, Bình Minh: 03 ca, cộng dồn: 04 ca						
35.	N.T.Đ	991663	1960	Nữ	Nhất Tây, Tân Phước, Bình Minh, Bình Sơn	F1 BN 982789, xét nghiệm trong khu phong toả lần 1
36.	P.T.T	991664	1987	Nữ	Nhất Tây, Tân Phước, Bình Minh, Bình Sơn	F1 BN 982789, xét nghiệm trong khu phong toả lần 1
37.	P.T	991713	2016	Nam	Nhất Tây, Tân Phước, Bình Minh, Bình Sơn	F1 BN 982789, xét nghiệm trong khu phong toả lần 1
9. Ổ dịch Xóm 7, An Điền 1, Bình Chương: 01 ca, cộng dồn: 02 ca						
38.	P.T.S	991701	1968	Nữ	Xóm 7, An Điền 1, Bình Chương, Bình Sơn	F1 BN 991682, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
10. Ổ dịch Thanh An, Nghĩa Phú, TPQN: 01 ca, cộng dồn: 06 ca						
39.	P.T.R	991700	1964	Nữ	Thanh An, Nghĩa Phú, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm trong khu phong toả lần 2
11. Ổ dịch An Phước, Hành Dũng, Nghĩa Hành: 01 ca, cộng dồn: 03 ca						
40.	L.N.T. K	991677	2020	Nữ	An Phước, Hành Dũng, Nghĩa Hành	F1 BN 967688 (cháu), xét nghiệm trong KCL Trường Tiểu học Thị trấn Chợ Chùa lần 2
12. Ngoại tỉnh về: 08 ca						
41.	L.V.Q	991702	1998	Nam	Đông Bình, Bình Chánh, Bình Sơn	từ TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
42.	L.V.T	991666	1998	Nam	Phước Thịnh, Đức Thạnh, Mộ Đức	từ TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1

43.	Đ.T.T. H	991705	1981	Nữ	Đội 3, Thọ Nam, Tỉnh Thọ, Sơn Tịnh	từ Tiền Giang về, xét nghiệm trong KCL Tỉnh Trà lần 5
44.	N.N.Q	991712	1987	Nam	Phổ Phong, Đức Phổ	từ TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
45.	P.V.G	991678	1993	Nam	Phú Lâm Tây, Hành Thiện, Nghĩa Hành	từ TP HCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
46.	T.P.K	991679	2003	Nam	Xóm 2, Thọ Nam, Tỉnh Thọ, Sơn Tịnh	từ TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
47.	L.T.C	991680	1951	Nữ	Xóm 3, Thọ Nam, Tỉnh Thọ, Sơn Tịnh	từ Bình Dương về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
48.	N.S	991671	1974	Nam	Khu 23, Đạm Thủy Nam, Đức Minh	từ TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
49.	V.T.T.T	991676	1966	Nữ	Xóm 2, Hòa Bình, Nghĩa Hòa, Tư Nghĩa	từ TP. HCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
13. Liên quan ca bệnh về từ TP HCM: 04 ca						
50.	H.T.P	991667	2018	Nam	KDC 3, Minh Tân Bắc, Đức Minh, Mộ Đức	F1 BN 967656, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
51.	H.A.H	991668	2019	Nữ	KDC 3, Minh Tân Bắc, Đức Minh, Mộ Đức	F1 BN 967656, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
52.	H.N	991669	1968	Nam	KDC 3, Minh Tân Bắc, Đức Minh, Mộ Đức	F1 BN 967656, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
53.	N.T.H	991670	1967	Nữ	KDC 3, Minh Tân Bắc, Đức Minh, Mộ Đức	F1 BN 967656, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2

2. Tổng hợp tình hình dịch bệnh COVID-19

- Số ca mắc COVID-19 tại tỉnh từ ngày 01/01/2021 đến nay: **1.870** ca bệnh.

- Số ca mắc COVID-19 tại tỉnh từ ngày 26/6/2021 đến nay: **1.869** ca bệnh. Trong đó: Số ca hiện đang điều trị: **333** ca bệnh; Số ca khỏi bệnh: **1.525** ca bệnh; Tử vong: 11 bệnh nhân.

- Hoạt động truy vết từ ngày 26/6/2021 đến nay đã xác định: 8.223 trường

hợp F1, 25.914 trường hợp F2.

- Đang cách ly tập trung: 1.269 người (1.010 người F1, người từ vùng dịch: 259).

- Đang cách ly tại nhà: 4.4843 người.

- Công tác thu dung, điều trị:

Cơ sở điều trị	Số bệnh nhân vào viện trong ngày	Số bệnh nhân ra viện (khỏi bệnh) trong ngày	Tổng số bệnh nhân hiện có	Phân loại (số lượng, %)				
				Không triệu chứng	Nhẹ	Vừa	Nặng	Nguy kịch
Cơ sở 1	12	7	197	110 (55,8%)	65 (33,0%)	18 (9,2%)	4 (2,0%)	0
Cơ sở 2	10	0	19	5 (26,3%)	6 (31,6%)	3 (15,8%)	5 (26,3%)	0
Cơ sở 3	29	5	46	34 (73,9%)	12 (26,1%)	0	0	0
Cơ sở 4	2	4	71	54 (76,1%)	17 (23,9%)	0	0	0
Tổng cộng	53	16	333	203 (61,0%)	100 (30,0%)	21 (6,3%)	9 (2,7%)	0

- Tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:

+ Tổng số vắc xin theo Quyết định phân bổ của Bộ Y tế: 1.018.024 liều.

+ Tổng số vắc xin tỉnh đã nhận: 1.018.024 liều (100%).

+ Lũy tích số người tiêm ít nhất 1 mũi vắc xin: **769.016** người (đạt tỷ lệ 87,0% số người từ 18 tuổi trở lên).

+ Lũy tích số người tiêm 2 mũi vắc xin: **118.747** người (đạt tỷ lệ 13,4% số người từ 18 tuổi trở lên).

II. Nhận định tình hình

1. Tình hình dịch COVID-19 tại huyện Bình Sơn đã kiểm soát tốt, tuy nhiên tại Thành phố Quảng Ngãi, Mộ Đức, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Đức Phổ còn có những ca bệnh mới.

Ổ dịch tại Thôn 1, Nghĩa Đông, TP Quảng Ngãi; Đức Lợi, Mộ Đức và ca bệnh cộng đồng mới KDC 9, Long Yên, Bình Long, Bình Sơn; An Thạnh, Bình Tân Phú, Bình Sơn; An Điền 1, Bình Chương, Bình Sơn; Xóm 5, Bình Bắc,

Tĩnh Bình, Sơn Tĩnh; Phở An, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi; Tập An Nam, Phở Văn, Đức Phở cần khẩn trương khoanh vùng cách ly, xét nghiệm kịp thời bóc tách F0 và truy vết thân tộc để phát hiện sớm F1, F2 cách ly nhanh chóng.

2. Người từ Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam về Quảng Ngãi từ ngày 30/9/2021 đến nay ghi nhận **150 ca bệnh** COVID-19, khả năng trong những ngày đến sẽ còn nhiều ca mắc bệnh.

3. Theo quy định của UBND tỉnh tại Công văn số 5525/UBND-KGVX ngày 19/10/2021 thì người đã tiêm vắc xin phòng COVID-19 thực hiện cách ly tại nhà, tuy nhiên thời gian vừa qua nhiều người cách ly tại nhà chưa thực hiện nghiêm túc việc cách ly tại nhà nên dễ gây ra bùng phát dịch; vì vậy cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý, giám sát chặt chẽ hơn nữa những người cách ly nhà. Những người cách ly tại nhà không thực hiện nghiêm túc quy định cách ly thì phải xử lý và cho cách ly tập trung.

4. Nhiều người sau khi hoàn thành cách ly tập trung, về cách ly tại nhà ngày thứ 7 đến ngày thứ 10 xét nghiệm dương tính với SARS-COV-2, nếu không quản lý chặt chẽ việc cách ly tại nhà thì nguy cơ dịch sẽ lây lan ra cộng đồng.

III. Một số kiến nghị, đề xuất

1. Đề nghị các cơ quan truyền thông: Tăng cường và đa dạng công tác tuyên truyền vận động để người dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19. Lưu ý việc người dân thực hiện khai báo y tế trung thực, thực hiện tốt 5K; khi có triệu chứng ho, sốt, đau họng, khó thở, mất vị giác, khứu giác thì liên hệ y tế gần nhất để được tư vấn và xét nghiệm SARS-COV-2. Khuyến cáo người dân từ các vùng dịch nên cân nhắc khi trở về tỉnh Quảng Ngãi, và khi về tỉnh Quảng Ngãi cần khai báo trung thực và thực hiện tốt việc cách ly để tránh lây lan dịch ra cộng đồng.

2. Đề nghị các khu cách ly tập trung: thực hiện nghiêm túc Công văn số 3731/UBND-KGVX ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phòng lây nhiễm chéo SARS-CoV-2 trong các khu cách ly tập trung và Công văn số 1474/SYT-NVY ngày 30/6/2021 của Sở Y tế về phân luồng, tránh lây nhiễm chéo trong khu cách ly; Các khu cách ly chỉ nên bố trí người cách ly trong các phòng càng ít càng tốt, không quá 4 người/ phòng. Các khu cách ly, cơ sở điều trị COVID-19 quản lý chặt chẽ không cho người trong khu cách ly, cơ sở điều trị tiếp xúc với người dân bên ngoài khu cách ly, khu điều trị. Tuyệt đối không cho người không có nhiệm vụ vào khu cách ly, cơ sở điều trị COVID-19.

3. Đề nghị các địa phương

- Xét nghiệm nhanh vùng phong tỏa để kịp thời bóc tách F0 và truy vết thân tộc để phát hiện sớm F1, F2 cách ly nhanh chóng. Cần lưu ý việc lập kế

hoạch gửi về Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh để trình UBND tỉnh phê duyệt khi triển khai xét nghiệm diện rộng.

- Thực hiện việc phong tỏa diện hẹp theo đánh giá dịch tễ, quản lý chặt chẽ việc giãn cách trong khu phong tỏa, cung cấp đủ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho người dân trong khu phong tỏa, đảm bảo công tác y tế cho người dân trong khu cách ly, thực hiện xét nghiệm cho tất cả người dân trong khu phong tỏa theo hướng dẫn Bộ Y tế.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của “Tổ COVID cộng đồng”, cần kiểm tra, rà soát những người từ vùng dịch về địa phương để có biện pháp cách ly phù hợp.

- Việc giám sát y tế, cách ly y tế tại cư trú/lưu trú phải được thực hiện nghiêm túc với sự quản lý của chính quyền địa phương, Tổ phòng, chống dịch COVID cộng đồng; thực hiện thông báo để cộng đồng biết, hỗ trợ. Các trường hợp vi phạm quy định giám sát y tế, cách ly y tế thì xử lý nghiêm theo quy định.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ đối tượng ngư dân có tiếp xúc người dân các tỉnh có dịch hoặc đi qua, buôn bán với vùng dịch ngay khi cập cảng ở Quảng Ngãi. Kiểm soát chặt chẽ đối tượng lái xe, nhất là đối tượng lái xe khách đường dài từ các tỉnh có dịch về Quảng Ngãi.

- Phối hợp ngành y tế triển khai thực hiện nghiêm công tác tiêm chủng, đảm bảo đúng tiến độ theo Kế hoạch số 1084/KH-SYT ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022. Tăng cường công tác tiêm chủng vắc xin cho các đối tượng đảm bảo tiến độ đề ra; đồng thời đảm bảo an toàn phòng chống dịch trong các buổi tiêm.

Sở Y tế kính báo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- Các cục: QLKCB, YTDP (báo cáo);
- Viện Pasteur Nha Trang (báo cáo);
- BCĐ PC COVID-19 tỉnh;
- Trung tâm Chỉ huy PC COVID-19 tỉnh;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo TU;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- GEĐ, các PGĐ Sở Y tế;
- Các phòng CN Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- TTYT các huyện, tx, tp;
- VP Sở đăng Website;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Minh Đức